

Số: /KH-BCĐCĐS

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số ngày 15/3/2022 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số năm 2022; Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban Chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Ban chỉ đạo tập trung chỉ đạo, điều phối các ngành, địa phương đẩy mạnh chuyên đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số trong năm 2022. Các mục tiêu cụ thể gồm:

1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 85%;
- Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản;
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước (CQNN) từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các CQNN đạt 100%.

2. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 85%;
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt 50%;
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% (đối với TTHC tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022);
- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện trực tuyến đạt 50%;
- Tỷ lệ CQNN cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng);
- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật);

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 90%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 80%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 50% được xử lý trên môi trường mạng.

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%;
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%;
- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt 20%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%;
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%.

(Có Phụ lục phân công thành viên Ban chỉ đạo theo dõi, đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh trong tháng 10/2022.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang trong tháng 7/2022; Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong các CQNN tỉnh Bắc Giang trong tháng 9/2022; Kế hoạch chuyển đổi số trong các CQNN tỉnh Bắc Giang năm 2023 trong tháng 9/2022; Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang trong tháng 11/2022; Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số mới.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo ban hành quy trình nội bộ, cập nhật quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC mới phát sinh hoặc được sửa đổi bổ sung; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định sử dụng và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng tới hộ gia đình.

- Duy trì, vận hành tốt Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục triển khai Đề án lắp đặt hệ thống Camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh (xây dựng Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu và thuê đường truyền dữ liệu chuyên dụng tốc độ cao).

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

b) Giám đốc Công an tỉnh

- Tổ chức xây dựng hệ thống camera giao thông theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

- Tổ chức vận hành, khai thác giai đoạn 1 hệ thống camera giám sát an ninh theo Đề án 257 phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện giai đoạn tiếp theo, mở rộng phạm vi của Đề án 257 (Kế hoạch số 1020/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh trên phạm vi toàn tỉnh” năm 2022).

- c) Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cơ quan, địa phương mình.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.

b) Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh (nhiệm vụ giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số):

- Tổ chức làm việc với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung kinh phí, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn quản trị hệ thống, vận hành, sử dụng và khai thác phần mềm cho các đối tượng là cán bộ quản lý nhân sự tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2022.

- Xây dựng quy chế vận hành, khai thác hệ thống phần mềm đảm bảo rõ trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận

hành, khai thác, chia sẻ và sử dụng ứng dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.
- Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang.
- Xây dựng dự án “Xây dựng Công dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang”.

b) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các gói thầu xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai theo đúng Sở tay hướng dẫn thực hiện dự án (POM) và các quy định kỹ thuật hiện hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng và cơ bản hoàn thành các gói thầu xây dựng CSDL đất đai trong năm 2022 và đưa ngay kết quả của dự án vào vận hành, khai thác tại tỉnh và tích hợp, đồng bộ lên CSDL đất đai Quốc gia.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương triển khai kết nối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, liên thông với cơ quan thuế theo hình thức điện tử; thực hiện triển khai theo Công văn số 340/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 22/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả đánh giá phần mềm xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai để đào tạo hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm VBDLIS và vận hành CSDL đất đai, phục vụ các hoạt động quản lý đất đai thường xuyên, chia sẻ thông tin đất đai cho các sở, ban, ngành và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh: Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực và thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL, các nền tảng số quốc gia được Trung ương đầu tư, xây dựng (*35 nền tảng số quốc gia tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số*).

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang (*nâng cấp Cổng thông DVC trực tuyến của tỉnh, chuẩn hóa cập nhập hệ thống phần mềm Một cửa điện tử*).

- Hoàn thiện hệ thống phòng họp không giấy tờ, đảm bảo đầy đủ chức năng yêu cầu, trong đó có chức năng chuyển lời nói thành văn bản; triển khai đến các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

- Duy trì, nâng cấp, quản trị, vận hành tốt các hệ thống hệ thống dùng chung của tỉnh: hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh Bắc Giang, hệ thống Thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống Thư điện tử công vụ, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc,...

b) Giám đốc Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an triển khai ứng dụng định danh điện tử trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư cho người dân trên địa bàn tỉnh (đạt tối thiểu 20%).

- Chủ trì, tổ chức làm việc với các đơn vị chức năng thuộc với Bộ Công an hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang; hỗ trợ các ngành kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin dùng chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Xây dựng phần mềm Quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Chánh Văn phòng UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 1).

d) Giám đốc Sở Y tế

- Làm đầu mối, tổ chức làm việc với các đơn vị chức năng thuộc với Bộ Y tế, chỉ đạo các địa phương thúc đẩy triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử để sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các bệnh viện tuyến huyện và tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh của Công ty VinBrain.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Việt Yên, Yên Thế đánh giá kết quả thí điểm triển khai ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa của Viettel Bắc Giang, Công ty cổ phần Medici.

- Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (*Trung tâm điều hành ngành Y tế*).

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm.

đ) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; duy trì tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Việt Yên và Yên Thế đánh giá kết quả thí điểm chuyển đổi số mô hình giáo dục cho các học sinh cấp THCS của Viettel Bắc Giang, Công Ty TNHH Giáo dục EdMicro.

- Xây dựng trường học số: Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh (hơn 500 cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX); thí điểm triển khai trường học số tại 02 trường THCS và 10 trường THPT trong năm 2022 (30% số trường THPT).

- Xây dựng CSDL bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học.

- Xây dựng công cụ chuyên đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông.

e) Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, chỉ đạo các địa phương và đơn vị liên quan thúc đẩy sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số và phổ cập chữ ký số trên địa bàn tỉnh.

g) Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

h) Giám đốc Sở Tư pháp

- Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023: Xây dựng và tạo lập dữ liệu cho CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc. Thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành khác.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì, phát triển, sử dụng, khai thác, quản lý Phần mềm Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính.

- Nâng cấp Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh.

i) Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng CSDL những di tích tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng CSDL du lịch, mở rộng Hệ thống thông tin quản lý du lịch thông minh cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho du khách, doanh nghiệp du lịch.

- Xây dựng phần mềm số hóa tài liệu, hiện vật Bảo tàng tỉnh Bắc Giang thuộc Đề án “Phát triển Bảo tàng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

k) Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ triển khai xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính phủ số.

6. Phát triển kinh tế số

a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyên đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số.

- Hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý nguồn nhân lực cho doanh nghiệp công nghệ số, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ số.

- Tiếp tục tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMESx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, tổ chức làm việc với các đơn vị chức năng thuộc với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx).

- Phối hợp cùng Base.vn hỗ trợ khoảng 50 doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang tham gia vào Chương trình Chuyển đổi số Doanh nghiệp.

- Xem xét sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

b) Giám đốc Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện các chương trình thương mại điện tử năm 2022 theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt; Kế hoạch Thương mại điện tử của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử thông qua việc quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu trong Chuyên trang thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang trên Cổng TTĐT Sở Công Thương.

c) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký tài khoản tại Cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp đăng ký đánh giá.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

d) Giám đốc Bưu điện tỉnh

- Triển khai nền tảng địa chỉ số (Vpostcode) theo hướng trở thành nền tảng quan trọng phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng ứng dụng nền tảng gọi xe vận tải, nhằm mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ đến từng hộ gia đình.

- Hoàn thiện nền tảng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dịch vụ trung gian thanh toán, giải pháp thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

7. Phát triển xã hội số

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tập trung hoàn thiện hạ tầng thông tin, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ Mobile Money tới người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và chức năng, nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (theo hướng dẫn tại Công văn số 820/BTTTT-THH ngày 09/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

b) Giám đốc Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo, nâng cao tỷ lệ các cơ sở y tế từ cấp xã trở lên kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

c) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (huyện Tân Yên) và xã Hồng Giang (huyện Lục Ngạn).

d) Giám đốc Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện tốt đề án “Bưu điện Việt Nam triển khai hỗ trợ người dân khu vực nông thôn phát triển kinh tế gắn với mạng Bưu chính công cộng và đề án “Cung cấp dịch vụ Hành chính công qua Bưu điện” (theo Nghị định số 107/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg).

8. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện đánh giá ATTT cho hệ thống phần mềm ứng dụng và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố ATTT.

- Thực hiện đánh giá hạ tầng trang thiết bị an toàn thông tin và xây dựng phương án ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Đầu tư bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung dành cho máy trạm (Endpoint).

b) Giám đốc Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng để ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Kỹ thuật nghiệp vụ) và Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, lỗ hổng bảo mật các máy chủ khi kết nối vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị phần cứng, phần mềm các hệ thống thông tin theo yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

9. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

b) Giám đốc Sở Nội vụ

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ cấp xã (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT*), nêu rõ chức danh đảm nhận nhiệm vụ CNTT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Làm tốt công tác kiểm soát các dự án đầu tư, mua sắm và thuê các thiết bị, phần mềm... phục vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo và quy định; tăng cường công tác hướng dẫn, thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố

- Ban hành Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện, xác định thời gian hoàn thành các nhiệm vụ được giao và dự kiến kết quả đạt được. Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10/5/2022 để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp năm 2022, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Định kỳ (trước ngày 20 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo - Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DN bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

Phụ lục
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /4/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Phát triển hạ tầng số			
1	Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%	Giám đốc Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	UBND huyện, thành phố
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 85%	Giám đốc Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	UBND huyện, thành phố
3	Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản	Giám đốc Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	UBND huyện, thành phố
4	Tỷ lệ CQNN từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các CQNN đạt 100%	Giám đốc Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	UBND huyện, thành phố
II	Phát triển chính quyền số			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 85%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 50%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100% (đối với TTHC tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022)	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT
4	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện trực tuyến đạt 50%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
5	Tỷ lệ CQNN cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng)	Giám đốc Sở TT&TT	Các sở, ngành	
6	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Giám đốc Sở TT&TT	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 90%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 80%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 50% được xử lý trên môi trường mạng	Giám đốc Sở TT&TT	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn	
III	Phát triển kinh tế số và xã hội số			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%	Giám đốc Sở KH&ĐT	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố
2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%	Giám đốc Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%	Giám đốc Sở KH&ĐT	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố
4	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%	Giám đốc Sở Công Thương	Các hộ gia đình kinh doanh cá thể	UBND huyện, thành phố
5	Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt 20%	Giám đốc Công an tỉnh	UBND huyện, thành phố	Sở TT&TT
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%	Giám đốc Sở Y tế	UBND huyện, thành phố	Sở TT&TT
7	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh cung cấp mobile money	Sở TT&TT